PHÁT HUY VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV

ĐỖ THỊ TÂM
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 10/3/2025. Sửa chữa xong 18/3/2025. Duyệt đăng 03/4/2025.

Abstract

The Communist Party of Vietnam unifies leadership in personnel work and the management of the cadre team. This is both a responsibility and a leadership function that the Party must consistently uphold as the ruling party. It is well recognized that cadres are the decisive force in successfully implementing political lines and even determining their fate. Cadres, particularly leaders and managers, are the most critical factor in ensuring the Party's leadership role and guiding the country's development in accordance with the socialist orientation. This article analyzes the leadership role of the Communist Party of Vietnam in personnel work towards the 14th National Congress of Delegates.

Keywords: *Solution, promote, role, Communist Party of Vietnam, cadres.*

1. Đặt vấn đề

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ (ĐNCB) luôn được Đảng ta xác định là nhiệm vụ "then chốt của vấn đề then chốt"; cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Vì vậy, Đảng ta đặc biệt coi trọng công tác xây dựng ĐNCB các cấp. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: "Tập trung xây dựng ĐNCB các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng, hoàn thiện chính sách phát hiện, thu hút, sử dụng nhân tài; có cơ chế bảo vệ những cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm" [1]. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần chỉ rõ: Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, không bảo đảm đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức vào ĐNCB đương chức và cán bộ quy hoạch cấp chiến lược. Xử lý nghiêm, đồng bộ giữa kỷ luật Đảng với kỷ luật của Nhà nước đối với cán bộ vi phạm, những cán bộ có động cơ sai trái, tư tưởng cục bộ, bè phái, "lợi ích nhóm" trong công tác cán bộ và cũng không để bị lợi ích nào cám dỗ, không để bị chi phối bởi quan hệ cá nhân, thân quen không trong sáng. Kiên quyết chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, gây mất đoàn kết nội bộ, kể cả khi đã chuyển công tác.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng đội ngũ cán bộ từ Đại hội lần thứ VI đến nay

Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đã chỉ rõ: "Tệ quan liêu trong thái độ, phong cách làm việc của cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành kể cả ở các đơn vị kinh tế, đơn vị hành chính cơ sở chưa được phê phán, khắc phục" và đề ra nhiệm vụ: "Xây dựng bộ máy gọn nhẹ, có chất lượng cao, với một ĐNCB có phẩm chất chính trị và có năng lực quản lý nhà nước, quản lý

Email: dothitamt02@gmail.com

kinh tế, quản lý xã hội". Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đã có những điểm đột phá quan trọng về công tác cán bộ nói chung, xây dựng ĐNCB, công chức nói riêng: "Đổi mới cán bộ lãnh đạo các cấp là mắt xích quan trọng nhất mà Đảng ta phải nắm chắc…"; "Đổi mới ĐNCB có nghĩa là đánh giá, lựa chọn, bố trí lại, đi đôi với đào tạo, bồi dưỡng để có một ĐNCB có đủ những tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực lãnh đạo, quản lý, ngang tầm nhiệm vụ". Nghị quyết yêu cầu cán bộ, công chức: "Đều phải qua các lớp bồi dưỡng định kỳ có sát hạch, theo chương trình thiết thực và có hệ thống về đường lối, chính sách, cơ chế quản lý và kiến thức quản lý mới, về chuyên môn, nghiệp vụ và về pháp luật" để có trình độ toàn diện về chính trị, quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ. Đại hội lần thứ VII của Đảng đề ra nhiệm vụ: "Tiếp tục đổi mới cán bộ và công tác cán bộ, xây dựng cho được một ĐNCB vững mạnh và đồng bộ, bao gồm cán bộ lãnh đạo chính trị, cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ kinh doanh, chuyên gia trên các lĩnh vực, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, thực hiện được sự chuyển tiếp vững vàng các thế hệ cán bộ" [2]. Nghị quyết Đại hội lần thứ VII nhấn mạnh yêu cầu: "Xây dựng đội ngũ viên chức nhà nước có phẩm chất chính trị, tinh thần trách nhiệm cao và thành thạo nghiệp vụ" cùng ĐNCB chủ chốt. Đây là những quan điểm thể hiện sự quan tâm của Đảng về xây dựng ĐNCB, công chức có phẩm chất chính trị, tinh thần trách nhiệm cao và thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ. Với yêu cầu sớm xây dựng chiến lược cán bộ thời kỳ đổi mới, trong đó có chiến lược về cán bộ, công chức, Đại hội lần thứ VIII của Đảng yêu cầu: "Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ toàn diện cả về lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, các nhà doanh nghiệp và các chuyên gia, trước hết là ĐNCB chủ chốt trong hệ thống chính trị; coi trọng cả đức và tài, đức là gốc". Đại hội lần thứ IX của Đảng tiếp tục đề ra nhiệm vụ xây dựng ĐNCB, công chức; trước hết là cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cấp vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó với nhân dân. Nghị quyết Đại hội đề ra nhiệm vụ xây dựng: "Cơ chế và chính sách phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; trọng dụng những người có đức, có tài... Làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ, chú ý cán bộ nữ và cán bộ các dân tộc thiểu số, chuyên gia trên các lĩnh vực"; "Sắp xếp lại ĐNCB, công chức theo đúng chức danh, tiêu chuẩn. Định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, kịp thời thay thế những cán bộ, công chức yếu kém và thoái hóa". Có thể khẳng định, Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng thể hiện tư duy mới về công tác cán bộ, công chức như yêu cầu chú ý cán bộ, công chức nữ, cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số, kết hợp các độ tuổi, bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển; cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp huyện trở lên giữ một chức vụ không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Đại hội lần thứ X của Đảng cho rằng mục tiêu chung của công tác xây dựng cán bộ, công chức là xây dựng ĐNCB, công chức các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống lành mạnh, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, có tư duy đổi mới, sáng tạo, có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH; có tinh thần đoàn kết, hợp tác, ý thức tổ chức kỷ luật cao và phong cách làm việc khoa học. Xây dựng ĐNCB, công chức phải đồng bộ, có tính kế thừa và phát triển, có số lượng và cơ cấu hợp lý. Đặc biệt, Nghị quyết Đại hội lần thứ X của Đảng nêu rõ: "Cơ cấu lại ĐNCB, công chức và đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu nâng cao chất lượng cả về năng lực và phẩm chất đạo đức... Có cơ chế kịp thời đưa ra khỏi bộ máy nhà nước những công chức không xứng đáng, kém phẩm chất và năng lực" [3]. Đến Đại hội lần thứ XI, Đảng đề ra nhiệm vụ tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ nói chung. Trên cơ sở tổng kết công tác xây dựng cán bộ, công chức của nhiệm kỳ Đại hội lần thứ X, Đại hội lần thứ XI của Đảng đề ra nhiệm vụ: "Xây dựng ĐNCB, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân. Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu". Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII về tập trung xây dựng ĐNCB các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018) là bước đột phá của Đảng ta về xây dựng cán bộ nói chung, xây dựng cán bộ, công chức nói riêng. Đảng ta thẳng thắn chỉ rõ: "Nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ

cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế". Xây dựng ĐNCB phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới; thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của nhân dân; quán triệt nguyên tắc về quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ. Xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu, trong đó tiêu chuẩn là chính; giữa xây và chống, trong đó xây là nhiệm vụ chiến lược, cơ bản, lâu dài. Chống là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên; giữa đức và tài, trong đó đức là gốc; giữa tính phổ biến và đặc thù; giữa kế thừa, đổi mới, ổn định, phát triển; giữa thẩm quyền, trách nhiệm, cá nhân và tập thể.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nhận định: "Số lượng cán bộ cấp xã và đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công vẫn còn quá lớn; phẩm chất, năng lực, uy tín còn hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới". Do đó, Đại hội XIII của Đảng yêu cầu: "Tập trung xây dựng ĐNCB, công chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, phục vụ nhân dân và sự phát triển đất nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đi đôi với cải cách tiền lương, chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo môi trường, điều kiện làm việc để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phục vụ phát triển; có cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung. Đồng thời, có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân" [4]. Có thể khẳng định, gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện trên mọi lĩnh vực, vấn đề xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển ĐNCB, công chức đã được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Qua mỗi kỳ Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới đều có sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý kịp thời, thể hiện sự nhận thức ngày càng rõ ràng hơn, khoa học hơn; kết quả là ĐNCB, công chức ngày càng tinh gọn, chuyên nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu công vụ trong quá trình hội nhập quốc tế và xây dựng đất nước giàu mạnh.

2.2. Thực trạng xây dựng đội ngũ cán bộ trong thời gian vừa qua

Sau gần 30 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 18/6/1997 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *"Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước"*, công tác cán bộ dần đi vào nền nếp, bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng và đạt được những kết quả quan trọng. Đảng ta đã xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, kết luận về cán bộ và công tác cán bộ. Quy trình công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch và dân chủ hơn. Việc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức được quan tâm hơn, từng bước gắn với chức danh, với quy hoạch và sử dụng cán bộ, nhất là đối với ĐNCB cấp chiến lược. Chủ trương luân chuyển kết hợp với bố trí một số chức danh lãnh đạo không phải là người địa phương bước đầu đạt được kết quả tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ được coi trọng; kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước được tăng cường. Việc xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm đã góp phần ngăn chặn tiêu cực, từng bước củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Thực tế đã chứng minh, để có được ĐNCB các cấp như hiện nay là kết quả lâu dài của quá trình thực hiện chiến lược cán bộ mà Nghị quyết số 03-NQ/TW đã đề ra. Sự trưởng thành, phát triển của ĐNCB nói chung, ĐNCB lãnh đạo, quản lý các cấp nói riêng, nhất là cấp chiến lược đã góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới đất nước. Thời gian qua, nhất là từ sau Đại hội XII của Đảng, công tác cán bộ đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành nhiều quy định, quy chế trong công tác xây dựng Đảng, góp phần chỉnh đốn Đảng trên tinh thần lấy "xây" là nhiệm vụ cơ bản, lấy "chống" là nhiệm vụ thường xuyên; đồng thời, xây dựng nhiều văn bản quan trọng, tập trung khắc phục những hạn chế, thiếu sót để công tác cán bộ và quản lý ĐNCB đi vào nền nếp, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, góp phần kiểm soát quyền lực, ngăn chặn tệ chạy chức, chạy quyền trong công tác tổ chức, cán bộ. Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ đã có sự đổi mới theo hướng hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm. Theo

đó, ĐNCB các cấp hiện nay đã có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành, nghề, lĩnh vực công tác có sự điều chỉnh hợp lý hơn; nguồn cán bộ quy hoạch khá dồi dào, cơ bản bảo đảm sự chuyển tiếp giữa các độ tuổi, các thế hệ. Nhiều chủ trương, nguyên tắc, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ được thể chế, cụ thể hóa bằng các quy chế, quy định, quy trình bảo đảm dân chủ, chặt chẽ hơn.

Về công tác tư tưởng, phần lớn cán bộ các cấp có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH, có đạo đức, lối sống giản dị, "chí công vô tư"; nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cán bộ cấp chiến lược và cán bộ đoàn thể ở các cấp có năng lực, phẩm chất, uy tín; có bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; có tư duy đổi mới, có khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, trung thành với Đảng, với nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc. Cán bộ khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ tâm huyết, say mê nghiên cứu, sáng tạo, đóng góp tích cực cho sự nghiệp chung. Tuy nhiên, trong công tác cán bộ hiện nay, nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên về cán bộ và công tác cán bộ chưa thật sự sâu sắc, toàn diện; vẫn còn tình trạng chưa nhận thức rõ về vai trò, tầm quan trọng của cán bộ và công tác cán bộ dẫn tới việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chưa được đầy đủ và toàn diện, công tác cán bộ và xây dựng ĐNCB chưa ngang tầm nhiệm vụ. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thiếu quyết liệt, chưa thường xuyên, nhiều nơi còn chưa gương mẫu, mất dân chủ hoặc nể nang, né tránh, ngại đấu tranh. Một số khâu trong công tác cán bộ chậm được đổi mới, một số quy trình chưa hoàn thiện, còn lỗ hổng, bị lợi dụng; chưa có cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng cán bộ, nhất là những người dám nghĩ, dám làm, biết làm, dám chịu trách nhiệm, có động cơ đúng đắn, quyết liệt nhưng không được bảo vệ, bị cô lập.

Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, không ít trường hợp rơi vào cảm tính, thậm chí dễ dãi, bao che hoặc định kiến, hẹp hòi. Quy hoạch cán bộ thiếu tính tổng thể, chưa bao quát giữa các cấp, các ngành, các địa phương, các lĩnh vực... Luân chuyển cán bộ và thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh không phải là người địa phương vẫn còn bất cập, chưa đạt yêu cầu. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân xảy ra ở một số địa phương gây bức xúc trong dư luận. Phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm, uy tín của một bộ phận cán bộ chưa ngang tầm nhiệm vụ. Công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý cán bộ chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ.

2.3. Giải pháp phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công tác cán bộ hướng tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV

2.3.1. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, thực hiện nghiêm, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng tổ chức bộ máy và công tác cán bộ. Xác định nhất quán quan điểm xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, đường lối, quy định, quy chế của Đảng. Kịp thời thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng đồng bộ, liên thông, nhất quán trong hệ thống chính trị và sát với tình hình thực tế. Trong đó, trọng tâm là tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng tổ chức bộ máy, xây dựng ĐNCB các cấp, nhất là cấp chiến lược và người đứng đầu các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ [5].

2.3.2. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với hoàn thiện phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Thực hiện có hiệu quả Kết

luận số 50-KL/TW ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp. Bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, tổ chức; khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo, bỏ sót hoặc không rõ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý. Phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm. Thực hiện nghiêm các quy định và kết luận của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026. Hoàn thành việc rà soát, sắp xếp chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý. Hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm của hệ thống chính trị để làm cơ sở xác định biên chế của từng cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn, gắn với đánh giá thực chất, xếp loại chính xác công chức, viên chức.

2.3.3. Tăng cường xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ), đảng viên. Thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 21-NQ/TW. Tiếp tục kiện toàn TCCSĐ phù hợp với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của một số loại hình TCCSĐ; thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở. Tập trung xây dựng đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy; thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị; cơ bản thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND; bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND ở những nơi đủ điều kiện; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các chi bộ, đảng viên vi phạm quy định, nguyên tắc sinh hoạt đảng. Đẩy mạnh phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng; tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đảng viên; thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

2.3.4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, xây dựng ĐNCB các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý ĐNCB trong hệ thống chính trị. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Bảo đảm công tác cán bộ đúng quy trình, quy định, công tâm, khách quan, thận trọng, chặt chẽ. Hoàn thiện cơ chế đánh giá cán bộ theo tiêu chí, sản phẩm cụ thể, gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kết hợp lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành; chú trọng phương pháp tư duy, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành, cập nhật kiến thức mới. Xây dựng quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV theo đúng kế hoạch của Bộ Chính trị. Gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực, địa bàn khác nhau. Tiếp tục đổi mới công tác bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ dân chủ, công khai, minh bạch. Rà soát, sắp xếp lại ĐNCB các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, cơ cấu hợp lý.

2.3.5. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đảng viên, kiểm soát quyền lực gắn với nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong quản lý chặt chẽ ĐNCB theo phân cấp, tăng cường quản lý đảng viên trong tình hình mới. Tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ cần rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế nội bộ để quản lý chặt chẽ ĐNCB, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực. Phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân và có chế tài xử lý nghiêm vi phạm. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát một số chuyên đề quan trọng về công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, khắc phục tình trạng cán bộ vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Tăng cường kiểm tra, giám sát về tư tưởng chính trị, động cơ, thái độ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Chú trọng kiểm tra, kịp thời đấu tranh có hiệu quả với các hành vi sai trái, các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

3. Kết luận

Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng phụ thuộc rất nhiều vào chất lượng ĐNCB, đảng viên, vì họ là người quán triệt, tổ chức thực hiện, tiến hành kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn. Do vậy, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, Đảng phải lựa chọn được ĐNCB, đảng viên "vừa hồng", "vừa chuyên", đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần phát triển đất nước nhanh, bền vững như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém"; "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật sự trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân". Với tư cách là Đảng duy nhất cầm quyền, được nhân dân giao phó trọng trách lãnh đạo, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, yêu cầu đặt ra đối với Đảng là xây dựng bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và ĐNCB có đủ phẩm chất, năng lực để đảm nhận nhiệm vụ được giao.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, NXB Sự thật, Hà Nội.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[5] Hoàng Đăng Quang (2024), *Kết quả nổi bật trong củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên,* nguồn: https://www.xaydungdang.org.vn, ngày 11/2/2024.

KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN...

Tiếp theo trang 8

Đối với Việt Nam, từ khi tiếp nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua Luận cương chính trị đầu tiên của Đảng trong đó nêu rõ quan điểm Chủ nghĩa Mác-Lênin là nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và là kim chỉ nam của hành động cách mạng. Vai trò và vị trí quan trọng của chủ nghĩa Mác-Lênin cùng với tư tưởng Hồ Chí Minh đã được chứng minh qua các giai đoạn phát triển cách mạng Việt Nam không những không giảm đi mà trái lại càng được nâng cao. Và chúng ta có thể khẳng định lại lần nữa rằng: chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng vững chắc để xây dựng và thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở nền tảng đó, Đảng Cộng sản Việt Nam dẫn dắt Nhân dân Việt Nam xây dựng được một xã hội tốt đẹp. Một cách khách quan, có thể nói xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới không chỉ là đóng góp lịch sử của Đảng và nhân dân Việt Nam đối với sự phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin trên thế giới, góp phần to lớn cho phong trào cách mạng thế giới hiện nay.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 161.

[2] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 12, 2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 562.

[3] Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 2007*,NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 119.

[4] Lê Hữu Nghĩa (2020), *Cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín, sức mạnh tổng hợp của quốc gia - dân tộc sau gần 35 năm đổi mới, nguồn:* https://www.tapchicongsan.org.vn, tr. 68.

[5] Ngọc Anh (2023), *Việt Nam tăng hạng trong Chỉ số Hòa bình toàn cầu năm 2023,* nguồn: https://www.qdnd.vn/xa-hoi/tin-tuc/viet-nam-tang-hang-trong-chi-so-hoa-binh-toan-cau-nam-2023-733389, trích đọc ngày 16/11/2024.

[6] Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam,* NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 24.

[7] Nguyễn Phú Trọng (2023), *Bài phát biểu bế mạc Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng giữa nhiệm kỳ khóa XIII (Tài liệu phục vụ tuyên truyền về Hội nghị giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII),* nguồn: https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-be-mac-hoi-nghi-trung-uong-8-khoa-xiii-102231008165933243.htm, trích đọc ngày 16/11/2024.